TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2017
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Dũng
Bà Nguyễn Ngọc Cúc

Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Văn Đô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2017 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1989.
Địa chỉ: tổ 4, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Trần Thanh D, sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp Vĩnh Hiệp, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
Tạm trú: ấp Cây Xoài, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Trần Thanh D tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V vào ngày 09/10/2009, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 212/2009.

Chị và anh D sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh D không chăm lo cho gia đình, khi đi nhậu về thì lại chửi bới chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Từ tháng 05/2016 chị phải đi thuê phòng trọ để ở cho đến nay. Quá trình chị sống ở phòng trọ anh D cũng không liên lạc kêu chị về. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn nên chị xin ly hôn anh D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 19/11/2010 và Trần Bích N, sinh ngày 12/10/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Bích N, giao cháu Trần Gia B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2017, bị đơn anh Trần Thanh D trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày là đúng. Đến tháng 5/2016, thì vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn do anh đi nhậu về có chửi chị L và đuổi chị L ra khỏi nhà. Vợ chồng anh cũng sống ly thân từ đó cho đến nay và cũng không liên lạc để hàn gắn tình cảm. Nay chị L xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn thương vợ, thương con.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 19/11/2010 và Trần Bích N, sinh ngày 12/10/2012. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi cháu B, giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh không có thời gian để đến Tòa giải quyết vụ án nên anh xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc L.

Về nuôi con chung: Chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Trần Bích N, giao cháu Trần Gia B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, cũng được anh D đồng ý nên đề nghị giao cháu N cho chị L trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Trần Gia B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời không ai có nghĩa vụ cấp nuôi con;

Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Thanh D có đăng ký tạm trú tại ấp Cây Xoài, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các Điều 28, 35, 36 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

Bị đơn anh Trần Thanh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Thanh D và chị Nguyễn Thị Trúc L có đăng ký kết hôn tại tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V vào ngày 09/10/2009, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 212/2009, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả nhau, không còn sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 5/2016, hai bên đã sống ly thân. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn nhưng anh D không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai thì chính anh D thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là do anh đi nhậu về chửi bới chị L và đuổi chị L ra khỏi nhà. Trong thời gian ly thân, anh D cũng không liên lạc để hàn gắn tình cảm với chị L. Ngoài ra, tại Biên bản xác minh vào ngày 17/5/2017, thể hiện vợ chồng chị L, anh D thường xuyên cãi vả nhau, lý do là do anh D uống rượu về chửi và đuổi chị L ra khỏi nhà. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh D là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị L, anh D có 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 19/11/2010 và Trần Bích N, sinh ngày 12/10/2012. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Bích N, giao cháu Trần Gia B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cũng được anh D thống nhất. Do đó giao cháu Trần Bích N cho chị L và giao cháu Trần Gia B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời không ai có nghĩa vụ cấp nuôi con, là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều, 35, Điều 36, Điều 39, Điều 207, Điều 227, Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Trần Thanh D.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Bích N, sinh ngày 12/10/2012 cho chị L và giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 19/11/2010 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh D, chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 009970 ngày 24/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng anh D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND H. V;
- Chi cục THADS H. V;
- UBND xã T, huyện V;
- Lưu (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Anh Đức

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Cúc **Nguyễn Trung Dũng** **Trần Anh Đức**